

**PAUL BOUDET<sup>(1)</sup>****André Masson**

Phải chăng một vài kết quả có thể đưa ra được phương pháp của người cựu sinh viên Trường Pháp điển khi mà phương pháp đó kết hợp với cách nhìn nhận về các trách nhiệm và thiên hướng về tổ chức ? Chúng ta đã nhiều lần nhận ra điều đó trong lĩnh vực về nghiên cứu chuyên sâu, về giáo dục, về ngoại giao và ngay cả trong các công việc, nhưng quả thật là không có dẫn chứng nào đẹp hơn nghề nghiệp của Paul Boudet, người mà mọi thứ còn để lại gắn bó chặt chẽ với các cơ quan lưu trữ và các thư viện, đã chinh phục được lối đi mới cho các hoạt động truyền thống của các nhà lưu trữ - cổ tự học.

Sinh ra ở Mende ngày 18 tháng 7 năm 1888, Paul Boudet vào học Trường Pháp điển [École des Chartes. ND] năm 1909 và ra trường ngày 28 tháng 2 năm 1914 cùng với Charles Braibant. Ông đã bổ sung cho hành trang về lý luận trong 3 năm thực hành, một nửa thời gian đó với các cơ quan lưu trữ (lưu trữ tỉnh Vosges, lưu trữ y tế thành phố Rouen), một nửa trong thư viện (thư viện thành phố Rouen). Chính vào lúc đó, chiến tranh nổ ra, bị các hội đồng tuyển quân loại ra một cách thẳng thừng, Paul Boudet phải đau đớn chịu cảnh ăn không ngồi rồi. Người ta đã trao cho ông một công việc ở hải ngoại, nơi Toàn quyền Albert Sarraut đang nỗ lực với cuộc chiến, hiểu ra sự cần thiết của việc hiện đại hóa chính quyền và trang bị cho nó công cụ làm việc là lập ra các cơ quan lưu trữ hiện hành được tổ chức tốt. Nhiệm vụ có vẻ như đơn giản mà người ta đã đòi hỏi sự trợ giúp của một nhà lưu trữ - cổ tự học.

Được cử làm thành viên của Trường Viễn Đông bác cổ Pháp từ ngày 4 tháng 3 năm 1917 với nhiệm vụ nghiên cứu để sắp xếp tài liệu lưu trữ, Paul Boudet, ngay từ cái nhìn đầu tiên đã có thể nắm bắt được những khả năng tiềm ẩn của một xứ sở rộng lớn nhưng lại không có tổ chức như Đông Dương khi đó. Ông đã biết trước về sự phát triển nhanh đến mức là sẽ đưa ra sự hướng dẫn chung. Được Pasquier, một Chánh văn phòng (tức Chánh văn phòng Toàn quyền Đông Dương) trẻ tuổi hỗ trợ, người sau này trở thành Toàn quyền Đông Dương, ông đã mở rộng và ổn định nhiệm vụ của mình. Ngày 30 tháng 11 năm 1917, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương, chức danh có thể làm cho mọi người cười nhạo vì nó là một cơ quan mà các cơ sở của nó chỉ là ngôi nhà một tầng, không có tiền và nhân viên. Nhưng người giám đốc 29 tuổi này lại là một người phụ trách phi thường. Ông cho tuyển dụng ngay những người trợ lý đầu tiên vào các bộ khung của cơ quan này, dần dần thay thế bằng một ban tham mưu gồm 4 người tốt nghiệp Trường Pháp điển, chỉ đạo các công việc của hàng chục nhân viên lưu trữ và thư viện người bản xứ. Trong thời gian này, ông theo đuổi một cách không biết mệt một chính sách xây dựng và trang thiết bị theo các tiêu chuẩn hiện đại nhất của chuyên ngành lưu trữ và thư viện.

Chính ở Bắc Kỳ, tại Hà Nội là nơi ông đã thực hiện được sự nghiệp quan trọng nhất với Thư viện trung ương Đông Dương, sau này là Thư viện Pierre Pasquier tại khu trước đây là trụ

<sup>(1)</sup> Nguồn: Thư viện Trường Pháp điển (Bibliothèque de l'école des Chartes): <http://www.persec.fr/doc/bec-0373-6237-1948-num-107-2-46-29>. 1948, tập 107, trang 335-337.

sở của Nha Kinh lược Bắc Kỳ, mở rộng và hiện đại hóa nó. Lúc đó thư viện có 150.000 tập sách và rất nhiều bộ sưu tập quan trọng các ấn phẩm định kỳ của Pháp và nước ngoài. Số lượt đọc giả hàng ngày đến nghiên cứu dao động khoảng từ 300 đến 400 người mà đa số là người Việt Nam. Một khu thư viện cho mượn sách được bổ sung cho nó. Ở Nam Kỳ, tại Sài Gòn và ở Campuchia, tại Phnom Penh, Paul Boudet đã tổ chức 2 cơ sở rất sống động và ngăn nắp, đáp ứng được gấp đôi các nhu cầu của sinh viên và thư viện cho mượn sách có nguồn thông tin rất lớn. Song song với các thư viện, ông tổ chức sắp xếp tài liệu lưu trữ trong kho trung ương tại Hà Nội với 4 tầng, xây bằng bê tông cốt thép có chiều dài 54 mét, rộng 13 mét, chứa được khoảng 400.000 hồ sơ và các sổ sách, thư mục, mục lục. Hai kho lớn khác là ở Sài Gòn và Phnom Penh.

Với sáu cơ sở này gồm hai ở Bắc Kỳ, ở Nam Kỳ và ở Campuchia mà chỉ một người đứng đầu quan tâm đồng thời cả thư viện và các kho tài liệu lưu trữ là Paul Boudet sống ở Hà Nội và thực hiện việc thanh tra, không lâu trước khi xảy ra chiến tranh<sup>(1)</sup>, ông cho mở một cơ sở mới tại Hoàng cung Huế và giao nó cho một nhà lưu trữ-cổ tự học người Việt (tức ông Ngô Đình Nhu). Cũng trong thời gian này, ông tung ra một dịch vụ là xe thư viện lưu động ở Nam Kỳ.

Hoạt động của Giám đốc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương vẫn chưa dừng lại ở đó. Cùng với những công việc trên, ông còn theo đuổi việc lập các bộ thư mục và danh mục, đưa ra xuất bản định kỳ 2 ấn phẩm quan trọng là *Thư mục Đông Dương* (Bibliographie de l'Indochine), tiếp theo bộ Thư viện Đông Dương (Bibliotheca indosinica) của Henri Cordier và *Danh mục pháp luật và hành chính* (Répertoire de législation et d'administration). Ngoài ra, với công việc phụ trách kho lưu trữ, ông cho chuyển đến Thư viện Quốc gia Paris một phiên bản của tất cả các ấn phẩm được xuất bản ở Đông Dương và cho xuất bản một tập san 6 tháng ra một lần, tập hợp danh sách các công trình công bố và các xuất bản định kỳ đã được lưu trữ. Cuối cùng, ông đã lập ra các lớp đào tạo thư ký, lưu trữ viên-thư viện viên, huấn luyện cho 200 thực tập sinh trong vòng 20 năm.

Paul Boudet không chỉ là một nhà quản trị lớn. Ông có vai trò hàng đầu ở Đông Dương qua các công trình nghiên cứu và qua công việc giảng dạy của ông. Đặc biệt gắn với việc được đào tạo về pháp điển, ông cho công bố luận văn của ông có nhan đề "Le chapitre de Saint-Dié en Lorraine" (Vấn đề về Saint-Dié ở Lorraine). Ông lãnh đạo tờ *Revue indochinoise Extrême-Asie* (Tạp chí Đông Dương Viễn Á). Ông đã viết nhiều bài báo về lịch sử Đông Dương ngoài các công trình lớn của ông là Bibliographie (Thư mục) và Manuel de l'archiviste (Cẩm nang lưu trữ viên). Ông phụ trách các giờ dạy lịch sử và địa lý ở Trường Luật và Sư phạm năm 1918 đến 1922, tiếp đó là các giờ dạy về lịch sử An Nam tại Khoa Luật từ năm 1939 đến 1945. Là thành viên của Hội đồng Nghiên cứu khoa học và lịch sử, ông được bầu làm Chủ tịch Hội Địa lý Hà Nội.

Sự nghiệp của Paul Boudet đã tiếp tục phát triển về tri thức một cách rộng rãi và liên tục từ năm 1917 đến 1945. Sự nghiệp đó lại được thực hiện trước thử thách của những ngày tháng tối tăm kể từ sự kiện ngày 9 tháng 3 năm 1945.<sup>(2)</sup> Nhờ có ảnh hưởng về quyền lực cá nhân của người đứng đầu, với uy tín của mình trong những người bản xứ, các cơ quan lưu trữ và thư viện

<sup>(1)</sup> Chiến tranh thế giới thứ hai, 1939-1945. Ở đây có sự nhầm lẫn. Cơ quan Lưu trữ và Thư viện Trung Kỳ do Ngô Đình Nhu phụ trách được thành lập năm 1943. Xem Đào Thị Diễm, "Ngô Đình Nhu - nhà lưu trữ Việt Nam thời kỳ 1938-1946", Tạp chí NC&PT, số 6-7 (104-105).2013. BBT.

<sup>(2)</sup> Ngày 9/3/1945 là ngày phát xít Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.

đã thoát khỏi thảm họa sụp đổ, nhưng sức khỏe của Paul Boudet đã bị thử thách nghiêm trọng trong một thời gian dài do những khó khăn thiếu thốn liên tiếp của 30 năm sống dưới một khí hậu, khi mà những mùa hè của nó lại càng làm cho sức khỏe của ông bị thử thách tăng lên gấp đôi.

Trong một kỳ nghỉ ở Pháp năm 1947, những người bạn của ông đã thực sự lo lắng, muốn ông chuyển hướng trong nghề khi vẫn còn thời gian và cũng vì ông đã ở tuổi 59 rồi, muốn ông có một cương vị ở Pháp. Nhưng ông đã từ chối cái điều mà ông coi là như sự thoái vị. Ông đi Đông Dương một lần cuối với mục đích giải quyết những vấn đề trầm trọng đang còn đặt ra tại công sở và đó là sự nghiệp của ông, cùng những việc đột xuất từ tình hình ở Viễn Đông. Một vài tháng sau, ông hồi hương và mất sau một cơn đau dài tại tu viện Val de Grâce [quận 5 ở Paris-ND]. Ông trút hơi thở cuối cùng vào ngày 11 tháng 11 năm 1948, đúng vào lúc mà lẽ ra ông được nhận huân chương Bắc đẩu bội tinh. Nhờ có ông, Trường Pháp điển lấy làm vinh dự đã thực hiện được một trong những thành quả lớn trong việc làm lan tỏa tri thức của nước Pháp ở Viễn Đông.

**André Masson<sup>(1)</sup>**

---

<sup>(1)</sup> André Masson: Tốt nghiệp Trường Pháp điển tại Pháp, sau được bổ nhiệm với chức danh Lưu trữ viên-Cổ tự học, Quản thủ viên Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương, Hà Nội, thời gian 1931 - 1936.

(Dẫn theo: Nguyễn Văn Thâm-Vương Đình Quyền-Đào Thị Diễm-Nghiêm Kỳ Hồng. *Lịch sử Lưu trữ Việt Nam*, tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2012, trang 136, 144).